TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2024/HSST
Ngày 21/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Chi**
Các hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Minh Hoa; Ông Nguyễn Văn Toàn;**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa *Bà* Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 239/2024/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/HSST-QĐ ngày 04/11/2024 đối với bị cáo:

Họ tên : **Nguyễn Trung T,** sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Trung L , sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Vũ Thị B, sinh năm: 1965; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Bản án số 57/2014/HSST của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP . Hà Nội xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 169/2021/HSST ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 06/9/2022. (Chưa xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2024. D chỉ bản số 000000407 do Công an quận C lập ngày 12/7/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thùy L1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số C, ngách D H, Ô, Đ, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Trung T có quen biết với Nguyễn Thị Bích H (Sinh năm 1976, HKTT: tổ

C, phường T, quận H, TP . Hà Nội). Qua nói chuyện, H nói với T hiện tại H không có việc làm nên T bàn bạc với H đi đến khu vực các chợ, tìm người đi xe máy, không khóa cốp để trộm cắp tài sản. Khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 05/7/2024, H gọi điện cho T thì T rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA BKS: 29H1-062.91, màu đen đến đón H ở khu vực hồ Đ rồi đến khu vực chợ N. Khi đến khu vực trước cửa hàng Q1 địa chỉ số B A N, phường N, quận C, TP . Hà Nội, T phát hiện chị Lê Thùy L1 (Sinh năm 1983, HKTT: số C, ngách D H, phường Ô, quận Đ, TP . Hà Nội) đỗ xe Honda SH mode, BKS: 29E2-080.44 để mua quần áo nhưng quên không khóa cốp xe. Thấy vậy, T đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOVO, BKS: 29H1-062.91 tiến lại áp sát xe Honda SH mode, BKS: 29E2-080.44, rồi H xuống xe giả vờ vào hỏi mua quần áo với mục đích che khuất tầm nhìn của chị L1 để T lấy tài sản. Tiệp xuống xe rồi đùng tay trái nhấc cốp xe Honda SH mode, BKS: 29E2-080.44 của chị L1 lên, tay phải lấy được chiếc túi xách màu đen. Khi T đang định lên xe để bỏ chạy thì bị người dân cùng Công an phường N phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tang vật. Đối tượng H chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách màu đen, không có nhãn hiệu bên trong có số tiền là 2.090.000 đồng và 01 căn cước công dân số 001183034596 mang tên Lê Thùy L1. Ngoài ra, *Cơ* quan Công an quận C còn thu giữ của Tiệp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu ghi; 01 xe YAMAHA NOUVO, số máy: 1DB1047789, số khung: RLCN1DB10CY047787, mang BKS: 29H1-062.91.

Tại Kết luận định giá số 256/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quân Cầu G, kết luận: "01 túi xách màu đen không rõ nhãn hiệu. Đã qua sử dụng từ 10/2023. Không đủ cơ sở và căn cứ định giá."

Cơ quan CSĐT công an quận C đã ra quyết định trưng cầu giám định số khung số máy của chiếc xe YAMAHA NOUVO màu đen, số máy: 1DB1047789, số khung: RLCN1DB10CY047787. Kết luận của phòng K , công an thành phố H : chiếc xe YAMAHA NOUVO màu đen gửi giám định, số máy nguyên thủy : 1DB1047789, số khung nguyên thủy : RLCN1DB10CY047787. Tra số khung, số máy và biển kểm soát tại dữ liệu quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc xe máy có số máy: 1DB1047789, số khung: RLCN1DB10CY047787 có BKS : 29Y7-085.71 đăng ký xe mang tên Lê Văn X sinh năm 1974. Địa chỉ: D thôn T, Q, P, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra anh X khai xe anh mua năm 2012 và bán cho một người tên Q không quen biết năm 2017.

Xác minh tại phòng K, Công an thành phố H xác định chiếc xe YAMAHA NOUVO màu đen , số máy : 1DB1047789, số khung: RLCN1DB10CY047787 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xe T khai mua của một người không quen giá 3.000.000 đồng và nhặt BKS giả 29H1-062.91 đeo vào đi đến khi

bị bắt. Cơ quan CSĐT công an quận C đã đăng 03 số báo An ninh thủ đô để tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng không có ai liên hệ làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội . Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang , kết luận định giá tài sản và các tài kiệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 12/7/2024, *Cơ* quan CSĐT – Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4067: trả lại 01 túi xách màu đen và số tiền 2.090.000 đồng cho chị Lê Thùy L1. Sau khi nhận lại tài sản, chị L1 không có yêu gì khác.

Đối với Nguyễn Thị Bích H Sinh năm 1976, HKTT: tổ C, phường T, quận H, TP . Hà Nội chưa xác định được H ở đâu nên ngày 01/10/2014 ,cơ quan công an ra quyết định tách rút hành vi và tài liệu liên quan đến H để giải quyết theo thủ tục tin báo.

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKS ngày 29/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 12 đến 15 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6, màu ghi; Tịch thu sung công quỹ : 01 chiếc xe YAMAHA NOUVO, số máy: 1DB1047789, số khung: RLCN1DB10CY047787 , 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; Tịch thu tiêu hủy 01 BKS giả : 29H1-062.91.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 05/7/2024, tại địa chỉ số B A N, phường N, quận C, TP . Hà Nội, Nguyễn Trung T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 túi đen, bên trong có 2.090.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thùy L1 của chị Lê Thùy L1. Tang vật đã được thu giữ và trả cho bị hại.

- Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chấp hành án xong Bản án số 169/2021/HSST ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy ngày 06/9/2022 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng được giáo dục bằng nhiều bản án, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, giúp bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6, màu ghi; Tịch thu sung công quỹ : 01 chiếc xe YAMAHA NOUVO màu trắng – đen , số máy: 1DB1047789, số khung: RLCN1DB10CY047787 , 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; Tịch thu tiêu hủy 01 BKS giả : 29H1-062.91.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Trung T **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu ghi; Tịch thu sung công: 01 chiếc xe YAMAHA NOUVO màu Trắng – đen, số máy: 1DB1047789, số khung: RLCN1DB10CY047787. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát: 29H1-062.91.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 21 GN/THA-CA ngày 18/11/2024 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/7/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thùy Chi